

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 08-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Chu Thị Bồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vy Trung K; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Hồng O, sinh năm 1969 và bà Trần Hồng Y sinh năm 1973; có vợ: Vãn Thị Hằng N, sinh năm 1999 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2020/HS-PT ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 14-11-2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; nhân thân: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11-8-2022, tạm giam ngày 17-8-2022 đến nay, có mặt.

2. Lê Duy T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1985, tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê R, sinh năm 1961 và

bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1967; có vợ: Nguyễn Thị Kim O1, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11-8-2022, tạm giam ngày 17-8-2022 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thị H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1993, tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà: Đoàn Thị Y1, sinh năm 1972; có chồng: Nguyễn Đình U, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11-8-2022, tạm giam ngày 17-8-2022 đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn C; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1991, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã G, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T2, sinh năm 1957 (đã chết) và bà: Lê Thị U1, sinh năm 1957 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 398/2012/HSPT ngày 24-7-2012 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội Giết người. Ngày 28-01-2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích; tại Quyết định số 03387 ngày 26-01-2008 của Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C về lĩnh vực an ninh trật tự đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11-8-2022, tạm giam ngày 17-8-2022 đến nay, có mặt.

5. Hường Viết C1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1994, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hường Văn A, sinh năm 1976 và bà Chu Thị O2, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11-8-2022, tạm giam ngày 17-8-2022 đến nay, có mặt.

6. Tô Thị H1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30 tháng 3 năm 1992, tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn E, xã X1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Quang R, sinh năm 1963 và bà Lưu Thị X, sinh năm 1969; có chồng: Địch Văn I, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11-8-2022, tạm giam ngày 17-8-2022 đến nay, có mặt.

7. Đoàn Thị Bích N1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp O, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Y2, sinh năm 1961 và bà: Ngô Kim Y3, sinh năm 1967; có chồng: Nguyễn Hoàng O3, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 11-8-2022 đến ngày 17-8-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Văn Thị Hằng N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Hồng D, vắng mặt.
2. Anh Trần Huy H2, vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn C2, vắng mặt.
4. Chị Ma Thị H3, vắng mặt.
5. Anh Trần Quang T1, vắng mặt.
6. Chị Lò Thị N2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10-8-2022, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện tại quán Karaoke X, tại Bãi Kiểm Hóa thuộc khu E, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn do Vy Trung K sinh năm 1994 trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là chủ quán có nhiều nam giới và nữ giới có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại phòng hát số 01 của Quán có 07 người và tại phòng hát số 02 có 04 người đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra test nhanh thì có 08 đối tượng dương tính với ma túy. Cụ thể:

Tại phòng hát số 01 có: Vy Trung K (chủ quán hát), Nguyễn Hồng D sinh năm 1985 và Trần Huy H2 sinh năm 1983, cùng trú tại xã T2, huyện L1, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn C2 sinh năm 1983, trú tại thôn X2, xã V2, huyện T3, thành phố Hà Nội; Tô Thị H1 sinh năm 1992, trú tại thôn E, xã X1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Ma Thị H3 sinh năm 1997, trú tại xóm R, xã B1, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên; Đoàn Thị Bích N1 sinh năm 1991, trú tại Ấp O, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tại phòng hát số 02 có: Lê Duy T sinh năm 1985 trú tại thôn D, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Trần Quang T1 sinh năm 1990 trú tại thôn V3, xã S1, huyện C1, tỉnh Khánh Hòa; Lò Thị N2 sinh năm 2004, trú tại Đ2, xã O1, huyện Q1, tỉnh Sơn La; Nguyễn Thị H sinh năm 1993 trú tại Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quá trình làm việc, xác định Nguyễn Hồng D, Phạm Văn C2, Trần Huy H2, Lê Duy T và Trần Quang T1 là khách đến hát tại quán, còn Tô Thị H1, Ma Thị H3, Đoàn Thị Bích N1, Lò Thị N2 và Nguyễn Thị H là nhân viên phục vụ, rót bia, chọn bài hát cho khách.

Tại phòng hát số 01 các đối tượng đều khai nhận ngồi hát từ khoảng 21 giờ ngày 10-8-2022. Sau khi hát được một lúc thì Tô Thị H1 lấy từ trong người ra 01 viên “Kẹo” (ma túy tổng hợp) cắn 01 nửa để sử dụng, nửa còn lại Tô Thị H1 đưa cho Phạm Văn C2 nhưng Phạm Văn C2 không lấy, Tô Thị H1 ra nhà vệ sinh vứt đi. 01 viên ma túy còn lại Tô Thị H1 cất giấu ở trên Loa trong phòng hát. Sau đó Đoàn Thị Bích N1 cũng lấy từ trong người ra 01 viên “Kẹo” (ma túy tổng hợp) cắn 01 nửa để sử dụng, nửa còn lại Đoàn Thị Bích N1 đưa cho Trần Huy H2 nhưng Trần Huy H2 không lấy, Đoàn Thị Bích N1 gói nửa viên còn lại vào trong giấy vệ sinh rồi cất vào trong túi xách của Đoàn Thị Bích N1.

Tại phòng hát số 02 các đối tượng khai nhận ngồi hát từ khoảng 21 giờ ngày 10-8-2022. Sau khi hát được khoảng 30 phút thì Lê Duy T có nhu cầu mua ma túy về để mọi người sử dụng nên đã bảo Nguyễn Thị H đi mua ma túy về để mọi người trong phòng hát sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra, phát hiện các đối tượng về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Thị Bích N1, Tô Thị H1, Lê Duy T. Tang vật thu giữ gồm:

Trong phòng hát số 01: 01 (một) viên nén màu xám bọc trong giấy ăn thu giữ ở Loa trong phòng hát, nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ của Tô Thị H1; 01 cục chất bột thể rắn, màu xám bọc trong trong giấy ăn thu giữ trong túi xách của Đoàn Thị Bích N1, nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi xách màu đen trắng đã qua sử dụng của Đoàn Thị Bích N1.

Trong phòng hát số 02: 01 (một) cục chất bột thể rắn, màu xám thu giữ trong túi quần của Lê Duy T, nghi là ma túy tổng hợp; một số chất bột màu trắng, nghi là ma túy Ketamine; 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ nhãn hiệu YODY; 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả điều tra, ngày 11-8-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với các đối tượng Nguyễn Thị H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Vy Trung K về hành vi Chứa chấp

việc sử dụng trái phép chất ma túy, Hoàng Văn C và Hương Viêt C1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 11-8-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng bị bắt giữ, kết quả thu giữ tại xe mô tô biển kiểm sát 12P1 – 252.18 của Hoàng Văn C có 04 (bốn) viên nén hình tròn màu trắng; 02 (hai) viên nén màu hồng nguyên vẹn; ½ (một phần hai) viên nén màu hồng và nhiều mảnh vụn viên nén màu hồng, tất cả được đựng trong 01 túi nilon được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ “KT HOÀNG VĂN C”.

Ngày 15-8-2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng đối với Văn Thị Hằng N sinh năm 1999, trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Văn Thị Hằng N cho biết đây là số tiền do Nguyễn Thị H chuyển cho để đổi lấy tiền mặt tiêu dùng cá nhân.

Tại bản Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 16-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Phong bì có chữ “**MT TÔ THỊ H1**”: 01 (một) viên nén màu xám gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,399 gam (đã trừ bì).

2. Phong bì có chữ “**MT ĐOÀN THỊ BÍCH N1**”: 01 (một) cục chất bột màu xám gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,247 gam (đã trừ bì).

3. Phong bì có chữ “**MT LÊ DUY T**”: 01 (một) cục chất bột màu xám gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,054 gam (đã trừ bì).

4. Phong bì có chữ “**MT HOÀNG VĂN C**”: 04 (bốn) viên nén màu trắng; 02 (hai) viên nén màu hồng nguyên vẹn; ½ (một phần hai) viên nén màu hồng và các vụn viên nén màu hồng gửi giám định có tổng khối lượng 1,291 gam, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

5. Phong bì có chữ “**QT PHÒNG 02**”: chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon; chất tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 20.000vnd; chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 thẻ màu đen gửi giám định đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 437/KL-KTHS ngày 01-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 3.720.000 (ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Vy Trung K là chủ quán Karaoke X, tại Bãi Kiểm Hóa thuộc khu E, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 21 giờ tại phòng hát số 01 của quán gồm có 07 người: Vy Trung K, Nguyễn Hồng D, Trần Huy H2, Phạm Văn C2 (là khách đến hát); Tô Thị H1, Ma Thị H3; Đoàn Thị Bích N1 (là nhân viên rót bia, chọn bài cho khách hát). Trước khi vào phòng hát thì Tô Thị H1 mua được 02 viên ma túy tổng hợp (ma

túy MDMA) với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ khoảng 35 tuổi tại bãi xe B, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn với giá 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng/viên; Đoàn Thị Bích N1 mua được 01 viên ma túy tổng hợp với một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ khoảng 25 tuổi tại Bãi xe B với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khi vào phòng hát được khoảng 10 phút thì Tô Thị H1 lấy 01 viên ma túy tổng hợp cắn một nửa để sử dụng, còn một nửa đưa cho anh Phạm Văn C2 nhưng Phạm Văn C2 không sử dụng và không lấy, sau đó Tô Thị H1 đi vệ sinh rồi bỏ đi. Còn 01 viên ma túy, Tô Thị H1 cất giấu ở trên loa trong phòng hát; Đoàn Thị Bích N1 lấy 01 viên ma túy tổng hợp mang theo cắn một nửa để sử dụng, nửa còn lại đưa cho anh Trần Huy H2 nhưng anh Trần Huy H2 nói không sử dụng và không lấy. Sau đó Đoàn Thị Bích N1 lấy giấy vệ sinh bọc nửa viên còn lại rồi cất vào trong túi xách của mình.

Cũng cùng thời điểm đó, tại phòng hát số 02, sau khi Lê Duy T, Trần Quang T1 và 02 nhân viên phục vụ là Nguyễn Thị H, Lò Thị N2 hát đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Duy T đã hỏi Nguyễn Thị H để mua ma túy về sử dụng. Lê Duy T hỏi số lượng và giá thì Nguyễn Thị H bảo mua 01 chỉ Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp thì đủ cho 04 người trong phòng hát sử dụng với giá là 3.500.000 đồng. Lê Duy T đồng ý và chuyển khoản cho Nguyễn Thị H số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng (trong đó tiền mua ma túy là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là tiền taxi để chở bạn của Lê Duy T về nhà). Sau đó, Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho Hường Viết C1 (Hường Viết C1 là người gọi nhân viên để phục vụ rót bia, chọn bài hát cho khách khi các quán hát có nhu cầu) bảo mua 02 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine (Nguyễn Thị H không nói cho Hường Viết C1 biết mục đích mua ma túy về để tổ chức sử dụng trái phép cho người khác tại phòng hát). Hường Viết C1 đi ra ngoài hỏi mua ma túy với Hoàng Văn C đang ở cửa quán X 2 một chỉ Ketamine với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Hường Viết C1 nhận lấy rồi đi về quán X và cho 02 viên ma túy tổng hợp vào trong túi nilon đựng 01 chỉ Ketamine để vào trong 01 vỏ bao thuốc lá để vào phòng vệ sinh rồi gọi Nguyễn Thị H ra lấy (02 viên ma túy tổng hợp này do Hường Viết C1 mua trước đó với 01 người đàn ông trên bãi xe tại xã T1 với giá 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng/viên). Hường Viết C1 bán cho Nguyễn Thị H 01 chỉ Ketamine với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng và 02 viên ma túy với giá 1.000.000 (một triệu) đồng, tuy nhiên giữa Hường Viết C1, Hoàng Văn C, Nguyễn Thị H chưa đưa tiền cho nhau do là người quen biết. Sau khi Nguyễn Thị H mang ma túy vào phòng thì Lê Duy T bảo Nguyễn Thị H chia ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Nguyễn Thị H, Lê Duy T, Lò Thị N2, Trần Quang T1 mỗi người sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp. Sau đó, Nguyễn Thị H đi ra lấy đĩa, thẻ và lấy tờ tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng làm ông hút vào phòng hát để mọi người sử dụng Ketamine. Lúc Nguyễn Thị H lấy dụng cụ sử dụng ma túy thì có Vy Trung K là quản lý nhìn thấy và Vy Trung K biết việc Nguyễn Thị H lấy dụng cụ tổ chức cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát nên Vy Trung K đồng ý. Sau khi mang dụng cụ vào, Nguyễn Thị H là người trực tiếp xào Ketamine để cho mọi người trong phòng

hát cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi mọi người đang hát, bay lắc thì bị tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng nhiều tang vật có liên quan trong vụ án.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hương Viết C1 không phải là nhân viên của quán hát X nhưng Hương Viết C1 biết một số nhân viên khi quán hát có nhu cầu nhân viên phục vụ rót bia, chọn bài cho khách thì Hương Viết C1 gọi, còn Hoàng Văn C là nhân viên của quán hát X 2 (gần quán hát X), do biết trong quán hát khách thường có nhu cầu sử dụng ma túy nên mua về nếu ai có nhu cầu thì bán lại để kiếm lời. Bị cáo Vy Trung K là chủ quán hát, do muốn tăng thời gian khách hát ở quán lâu và sử dụng nhiều đồ ăn, nước uống của quán để thu lợi nhuận nên đã đồng ý cho nhân viên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại quán thuộc quyền quản lý của mình. Các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H trong quá trình hát tại quán, đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại phòng hát cho 04 người, mục đích để bay lắc, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Các bị cáo Tô Thị H1 và Đoàn Thị Bích N1 cũng là nhân viên phục vụ rót bia, chọn bài hát cho khách tại quán X, trong quá trình phục vụ tại quán hát, các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp mục đích dùng cho cá nhân và đưa cho khách dùng nếu khách có nhu cầu để kéo dài thời gian hát cho khách để tăng thêm thu nhập. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với các bị cáo Đoàn Thị Bích N1 và Tô Thị H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Hương Viết C1 và Hoàng Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Lê Duy T và Nguyễn Thị H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Vy Trung K về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 thừa nhận: Khoảng 22 giờ ngày 10-8-2022, tại quán Karaoke X, tại Bãi Kiềm Hóa thuộc khu E, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn do Vy Trung K là chủ quán. Tại phòng hát số 02, Lê Duy T và Nguyễn Thị H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 04 người khác, tang vật thu giữ bao gồm các dụng cụ sử dụng ma túy và chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì) còn sót lại sau khi các đối tượng đã sử dụng ma túy xong. Hương Viết C1 là người trực tiếp mua ma túy với Hoàng Văn C để bán cho Nguyễn Thị H, nhằm mục đích hưởng lợi. Lê Duy T là người chuyển tiền để mua ma túy cho Nguyễn Thị H với tiền

3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng (trong đó 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền mua ma túy và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là tiền để trả tiền xe ta xi cho bạn của Lê Duy T); Nguyễn Thị H đã chuyển số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng vào tài khoản của Văn Thị Hằng N nhưng không nói là tiền để mua ma túy, mục đích chuyển tiền vào số tài khoản của Văn Thị Hằng N là để lấy tiền mặt để trả tiền ma túy cho Hướng Viết C1. Về số tiền này bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H không có ý kiến gì và không đề nghị được trả lại. Vy Trung K là chủ quán, chịu trách nhiệm quản lý về mọi mặt của quán, biết Nguyễn Thị H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác ngay tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình nhưng vẫn đồng ý cho Nguyễn Thị H thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 là nhân viên phục vụ tại phòng hát số 01 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, cụ thể Tô Thị H1 có hành vi Tàng trữ trái phép 0,399 gam ma túy MDMA, Đoàn Thị Bích N1 có hành vi Tàng trữ trái phép 0,247 gam ma túy MDMA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Văn Thị Hằng N trình bày tại phiên toà: Về số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng mà bị cáo Nguyễn Thị H chuyển vào số tài khoản của chị, chị không biết đó là tiền để mua ma túy, bị cáo Nguyễn Thị H chỉ nói để đổi lấy tiền mặt tiêu dùng cá nhân, chị không biết bị cáo sử dụng tiền vào mục đích gì, số tiền này hiện nay đang bị tạm giữ; chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hướng Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vy Trung K phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Hướng Viết C1 và Hoàng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Đoàn Thị Bích N1 và Tô Thị H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vy Trung K. Đề nghị xử phạt bị cáo Vy Trung K từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy T từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hương Viêt C1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hương Viêt C1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn C.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Thị H1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tô Thị H1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

6. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Thị Bích N1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thị Bích N1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT TÔ THỊ H1", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,306 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ giấy cũ.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT ĐOÀN THỊ BÍCH N1", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,172 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ gói giấy cũ.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT LÊ DUY T", bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,034 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ giấy cũ.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "KT HOÀNG VĂN C", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong đựng

0,930 gam của 04 (bốn) viên nén màu trắng, 02 (hai) viên nén màu hồng, 1/2 (một phần hai) viên nén màu hồng.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "QT PHÒNG 02", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,057 gam chất ma túy Ketamine, 01 vỏ bao cũ, 01 vỏ túi nilon, 01 thẻ yody màu đen, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, được đựng trong 01 (một) phong bì của phòng kỹ thuật hình sự có chữ tờ tiền 20.000 đồng, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lại.

3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, được đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay có ghi chữ "NGUYỄN THỊ H" bên trong có 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hướng Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hướng Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vãn Thị Hằng N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hướng Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 đều có chung ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng chị Nguyễn Hồng D, anh Trần Huy H2, anh Phạm Văn C2, chị Ma Thị H3, anh Trần Quang T1, chị Lò Thị N2. Xét thấy những người làm chứng chị Nguyễn Hồng D, anh Trần Huy H2, anh Phạm Văn C2, chị Ma Thị H3, anh Trần Quang T1, chị Lò Thị N2 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc vắng mặt những

người làm chứng chị Nguyễn Hồng D, anh Trần Huy H2, anh Phạm Văn C2, chị Ma Thị H3, anh Trần Quang T1, chị Lò Thị N2 không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hướng Viêt C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10-8-2022; các Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 16-8-2022 và số 437/KL-KTHS ngày 01-11-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Hồi 23 giờ ngày 10-8-2022, tại Quán Karaoke X do Vy Trung K quản lý thuộc khu E, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong quá trình làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang có nhiều đối tượng đang bay lắc trong quán hát có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã đưa các đối tượng cùng nhiều tang vật có liên quan về trụ sở Công an xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết quả điều tra xác định, các bị cáo Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 là nhân viên phục vụ tại phòng hát số 01 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (khối lượng ma túy MDMA của Tô Thị H1 là 0,399 gam (đã trừ bì), khối lượng ma túy MDMA của Đoàn Thị Bích N1 là 0,247 gam (đã trừ bì) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tại phòng hát số 02, các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 04 người khác, tang vật thu giữ bao gồm các dụng cụ sử dụng ma túy và chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì) còn sót lại sau khi các đối tượng đã sử dụng ma túy xong. Bị cáo Hướng Viêt C1 là người trực tiếp được mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn C một chỉ Ketamine với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng sau đó để bán lại ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị H, nhằm mục đích hưởng lợi. Bị cáo Vy Trung K là chủ quán, chịu trách nhiệm quản lý về mọi mặt của quán, ngày 10-8-2022, bị cáo Vy Trung K biết và đồng ý cho bị cáo Nguyễn Thị H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác ngay tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vy Trung K phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Hướng Viêt C1 và Hoàng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Đoàn Thị Bích N1 và Tô Thị H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cụ thể hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Thị Bích N1, Tô Thị H1, Hướng Viêt C1,

Hoàng Văn C thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Vy Trung K, Lê Duy T, Nguyễn Thị H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Để có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo trong vụ án, cần xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[6] Về đánh giá hành vi của từng bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

[6.1] Về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vy Trung K: Bị cáo Vy Trung K là chủ quán, chịu trách nhiệm quản lý về mọi mặt của quán, mặc dù biết bị cáo Nguyễn Thị H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người (trên hai người) ngay tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, nhưng vẫn đồng ý cho bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng địa điểm của mình để tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

[6.2] Về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H là đồng phạm tuy nhiên là đồng phạm giản đơn. Do có nhu cầu cho mọi người (trên hai người) trong phòng hát sử dụng ma túy nên bị cáo Lê Duy T là người khởi xướng và đã hỏi bị cáo Nguyễn Thị H để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thị H đã bảo bị cáo Hường Viết C1 đi mua ma túy về, nhưng không nói cho bị cáo Hường Viết C1 là mua về cho mọi người sử dụng. Sau khi bị cáo Hường Viết C1 mua ma túy về và đưa cho bị cáo Nguyễn Thị H thì bị cáo Lê Duy T đã bảo bị cáo Nguyễn Thị H chia ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Sau khi chia ma túy cho mọi người xong bị cáo Nguyễn Thị H ra ngoài chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và mang vào. Sau khi mang dụng cụ vào, bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp xào Ketamine để cho mọi người trong phòng hát cùng sử dụng. Như vậy bị cáo Lê Duy T có vai trò là người khởi xướng, chủ mưu, chỉ đạo, còn Nguyễn Thị H có vai trò là người giúp sức tích cực cho Lê Duy T trong hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[6.3] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Hường Viết C1, Hoàng Văn C: Bị cáo Hường Viết C1 biết bị cáo Hoàng Văn C có ma túy bán nên đã đến mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn C; giữa bị cáo Hường Viết C1 và Hoàng Văn C không có sự bàn bạc về việc bán ma túy nên không phải là đồng phạm. Sau khi mua được ma túy bị cáo Hường Viết C1 đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị H (bị cáo Hường Viết C1 không biết bị cáo Nguyễn Thị H mua ma túy để tổ chức sử dụng cho người khác), nhằm mục đích hưởng lợi.

[6.4] Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1: Các bị cáo Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 là nhân viên phục

vụ tại phòng hát số 01 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (khối lượng ma túy MDMA của Tô Thị H1 là 0,399 gam (đã trừ bì), khối lượng ma túy MDMA của Đoàn Thị Bích N1 là 0,247 gam (đã trừ bì), các bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có sự bàn bạc về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải là đồng phạm.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Vy Trung K, Hoàng Văn C, mỗi bị cáo có 01 tiền án, cụ thể đối với bị cáo Vy Trung K, ngày 13-01-2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 14-11-2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; đối với bị cáo Hoàng Văn C, ngày 24-7-2012, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 năm tù về tội Giết người; ngày 28-01-2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, ngoài ra đối với bị cáo Hoàng Văn C tại Quyết định số 03387 ngày 26-01-2008 của Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C về lĩnh vực an ninh trật tự đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự, do đó xác định các bị cáo Vy Trung K, Hoàng Văn C là người có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn C, Vy Trung K có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 không có tình tiết tăng nặng.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1 đã khai báo thành khẩn, do đó các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra là bị cáo Đoàn Thị Bích N1 là phụ nữ có thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ có thai quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Hương Viêt C1 có ông nội là ông Hương Viêt P, bà nội là bà Lăng Thị B được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó bị cáo Hương Viêt C1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Trên cơ sở đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, qua đó mang tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh và phân xét hỏi tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1,

Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1 không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT TÔ THỊ H1", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,306 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ giấy cũ; 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT ĐOÀN THỊ BÍCH N1", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,172 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ gói giấy cũ; 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT LÊ DUY T", bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,034 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ giấy cũ; 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "KT HOÀNG VĂN C", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong đựng 0,930 gam của 04 (bốn) viên nén màu trắng, 02 (hai) viên nén màu hồng, 1/2 (một phần hai) viên nén màu hồng; 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "QT PHÒNG 02", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,057 gam chất ma túy Ketamine, 01 vỏ bao cũ, 01 vỏ túi nilon, 01 thẻ yody màu đen, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, do là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, được đựng trong 01 (một) phong bì của phòng kỹ thuật hình sự có chữ tờ tiền 20.000 đồng, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai, do các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, được đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay có ghi chữ "NGUYỄN THỊ H" bên trong có 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Đối với các đối tượng khác tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke X, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[16] Đối với số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tạm giữ của chị Văn Thị Hằng N. Quá trình điều tra, xác định trong ngày 10-8-2022, bị cáo Nguyễn Thị H sau khi được bị cáo Lê Duy T chuyển khoản tiền mua ma túy với số tiền là 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Thị H đã chuyển khoản cho chị Văn Thị Hằng N nhằm mục đích để đổi lấy tiền mặt để đi mua ma túy, nhưng bị

cáo Nguyễn Thị H không nói cho chị Vãn Thị Hằng N biết việc đòi lấy tiền mặt để mua ma túy mà bảo lấy tiền mặt để tiêu dùng cá nhân nhưng bị cáo Nguyễn Thị H chưa kịp lấy tiền mặt chỗ chị Vãn Thị Hằng N để trả tiền ma túy cho bị cáo Hương Viết C1 thì bị bắt. Sau khi bị cáo Nguyễn Thị H bị bắt, chị Vãn Thị Hằng N mới biết số tiền trên do bị cáo Nguyễn Thị H chuyển cho nhằm mục đích đòi lấy tiền mặt đi mua ma túy nên chị Vãn Thị Hằng N đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng nộp để phục vụ công tác điều tra.

[17] Đối với Vãn Thị Hằng N, đứng tên trong giấy tờ kinh doanh là chủ quán Karaoke X, tuy nhiên mọi hoạt động quản lý quán hát do bị cáo Vy Trung K là chồng của chị Vãn Thị Hằng N trực tiếp đứng ra quản lý quán. Thỉnh thoảng chị Vãn Thị Hằng N có hộ chồng tính tiền hát cho khách và gọi nhân viên phục vụ rót bia, chọn bài cho khách. Ngày 10-8-2022, trong phòng hát của quán có khách Tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, chị Vãn Thị Hằng N không biết nên không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[18] Đối với các viên nén màu hồng và mảnh vụn màu hồng thu giữ trong xe mô tô của bị cáo Hoàng Văn C, qua giám định không phải là ma túy, bị cáo Hoàng Văn C khai là nhặt được ở phòng hát nên cất vào trong xe. Bản thân bị cáo không biết đó là ma túy nên không đủ căn cứ để đề nghị xử lý bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[19] Đối với các đối tượng đã bán ma túy tổng hợp và ma túy Ketamine cho các bị cáo Hương Viết C1, Hoàng Văn C, Tô Thị H1, Đoàn Thị Bích N1 trên Bãi xe T1, do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

[20] Các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viết C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[22] Các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viết C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vãn Thị Hằng N có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vy Trung K.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hương Viết C1.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Thị H1.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đoàn Thị Bích N1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vy Trung K phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Lê Duy T và Nguyễn Thị H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Hương Viết C1 và Hoàng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Đoàn Thị Bích N1 và Tô Thị H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vy Trung K 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11-8-2022.

- Xử phạt bị cáo Lê Duy T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11-8-2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11-8-2022.

- Xử phạt bị cáo Hướng Viết C1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11-8-2022.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11-8-2022.

- Xử phạt bị cáo Tô Thị H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11-8-2022.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Bích N1 01 (một) năm tù.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT TÔ THỊ H1", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,306 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ giấy cũ.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT ĐOÀN THỊ BÍCH N1", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,172 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ gói giấy cũ.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "MT LÊ DUY T", bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,034 gam chất ma túy MDMA và 01 vỏ giấy cũ.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "KT HOÀNG VĂN C", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong đựng 0,930 gam của 04 (bốn) viên nén màu trắng, 02 (hai) viên nén màu hồng, 1/2 (một phần hai) viên nén màu hồng.

- 01 (một) phong bì thư mặt trước có ký hiệu bằng chữ viết tay "QT PHÒNG 02", có chữ ký cùng tên của giám định viên, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,057 gam chất ma túy Ketamine, 01 vỏ bao cũ, 01 vỏ túi nilon, 01 thẻ yody màu đen, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, được đựng trong 01 (một) phong bì của phòng kỹ thuật hình sự có chữ tờ tiền 20.000 đồng, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai.

3.3. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, được đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay có ghi chữ "NGUYỄN THỊ H" bên trong có 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Thị H, Hương Viêt C1, Tô Thị H1, Hoàng Văn C, Vy Trung K, Đoàn Thị Bích N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Văn Thị Hằng N có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh